**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN EA H'LEO**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 04-6-2019.
V/v: *"Kiện ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Ksơr Y Nai - Cán bộ hưu trí.

2, Ông Nguyễn Xuân Hoang – Phó ban tuyên giáo huyện Ea H'Leo.

***-Thư ký phiên Tòa:*** Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04/6/2019 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc *"Kiện ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị D, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1984 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Nơi cư trú: Thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Diễm, anh Dành trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Tấn D về chung sống với nhau từ tháng 8/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Bình Định, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2013 thì chị D và anh D xảy ra mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu về ghen tuông đánh đập chị D, gia đình hai bên cũng đã can thiệp giải quyết nhiều lần nhưng anh D

không sửa chữa, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D ly hôn với anh D.

Anh D thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như chị D trình bày và do anh D hiểu lầm chị D nên có đánh đập chị D, theo yêu cầu ly hôn của chị D, anh D không chấp nhận và yêu cầu được đoàn tụ gia đình, vì anh D còn thương yêu vợ con.

- Về con chung: Chị D và anh D có 04 người con chung là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 31/8/2011; Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 08/8/2013; Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/7/2015; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/7/2017. Nếu ly hôn chị D nhận nuôi hai con chung là cháu H và cháu Nh còn hai con chung là cháu V và cháu Nh giao cho anh D nuôi. Nhưng anh D không chấp nhận nuôi mà anh D giao 04 con chung cho chị D nuôi dưỡng. Nếu anh D không chấp nhận nuôi con thì chị D vẫn chấp nhận nuôi cả 04 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Vì chị D nuôi 04 con chung nên chị D yêu cầu anh D cấp dưỡng cho chị D mỗi tháng 4.000.000 đồng để chị D nuôi 04 con chung. Anh D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị D, vì anh D cho rằng không có khả năng cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị D, anh D không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Pháp luật về tố tụng: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Tấn D về chung sống với nhau từ tháng 8/2008, đăng ký kết hôn ngày 15/6/2011 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Bình Định theo giấy đăng ký kết hôn số 42. Trong quá trình sống chung hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh D cố tình vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh D cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Tấn D về chung sống với nhau từ tháng 8/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Bình Định. Sau một thời gian sống chung hạnh phúc, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu về ghen tuông đánh đập chị D, hiện chị D không còn tình cảm gì với anh D, cuộc sống của vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh D.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị D và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D có hành vi đánh đập chị D nhiều lần, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh D

ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị D và anh D có 04 người con chung, trong quá trình giải quyết vụ án anh D từ chối nhận nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, xét nguyện vọng nuôi con chung của chị D và hiện các con chung đang còn nhỏ, nên cần giao 04 con chung là Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 31/8/2011; Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 08/8/2013; Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/7/2015; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/7/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D là người phải nuôi 04 con chung, nên cần chấp nhận việc chị D yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Buộc anh D cấp dưỡng nuôi 04 con chung cho chị D mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị D, anh D không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh D phải chịu tiền án phí DSST (Án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn D.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 04 con chung Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 31/8/2011; Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 08/8/2013; Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/7/2015; Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/7/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Anh Nguyễn Tấn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung cho chị D mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị D, anh D không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2017/0008961 ngày 18/12/2018.

Anh Nguyễn Tấn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã H, N, Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Huy Vũ**